TÒA ÁN NHÂN DÂN
PỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/5/2022.
Về việc: "*T/c về Ly hôn; Nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hữu Trí;

2. Ông Nguyễn Nhựt Thảo.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Không tham gia.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, về việc "*Tranh chấp về ly hôn; Nuôi con chung*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Tổ 05, ấp H, xã C, huyện B, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Tổ 03, ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt bị đơn chị Lê Thị M; Đã tống đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh P và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau*: Anh Nguyễn Thanh P sống chung với chị Lê Thị M từ năm 2011, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Uỷ ban nhân dân xã Đ (giấy đăng ký kết hôn số 72 ngày 01/4/2013). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong tình cảm vợ chồng, thường xuyên hay cãi nhau và không còn tôn trọng nhau và đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thanh P sinh ngày 12/6/2012 và hiện tại đang sống chung với anh P.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn Thanh P yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị M; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản thì tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn chị Lê Thị M thì*: Toà án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng đều vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì chị Lê Thị M có nơi cư trú tại tổ 03, ấp V, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; Hiện tại chị Lê Thị M không có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp nơi làm việc hoặc địa chỉ mới nên Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con chung, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị M vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Thanh P đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với chị Lê Thị M từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên anh P xin được ly hôn với chị M. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị M đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời chị Lê Thị M để hòa giải cho anh, chị đoàn tụ nhưng chị M không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh P là được ly hôn với chị Lê Thị M.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*: Anh Nguyễn Thanh P thừa nhận cháu Nguyễn Thanh P sinh ngày 12/6/2012 là con chung của anh và chị Lê Thị M, giấy khai sinh của cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận cháu Nguyễn Thanh P là con chung của anh P và chị M, đồng thời phía anh Nguyễn Thanh P có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh, chị không còn sống chung nữa thì cháu P đã sống chung với anh P từ lúc 03 tuổi đến nay, đồng thời phía chị M cũng không tranh chấp; Do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho

cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh P là được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thanh P. Ngoài ra, phía anh Nguyễn Thanh P không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do anh Nguyễn Thanh P có yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị M nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thanh P là được ly hôn với chị Lê Thị M. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 72 ngày 01/4/2013 do Uỷ ban nhân dân xã Đ (huyện T, An Giang) cấp không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Công nhận cháu Nguyễn Thanh P sinh ngày 12/6/2012 là con chung của anh Nguyễn Thanh P và chị Lê Thị M;

+ Giao cháu Nguyễn Thanh P cho anh Nguyễn Thanh P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (hiện cháu P đang sống chung với anh P); Chị Lê Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Thanh P.

+ Anh Nguyễn Thanh P cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở chị Lê Thị M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

* *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Tự thỏa thuận.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Anh Nguyễn Thanh P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0002976 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên anh Nguyễn Thanh P đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do khách quan) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà